

Mapefill GP

Vữa không co ngót dùng cho mọi giải pháp

PHẠM VI SỬ DỤNG

Dùng để đổ vào các bề mặt cấu kiện bê tông đúc sẵn bị rỗ; trám vá lại các vết rỗ tổ ong trong bê tông; lấp kín các khe hở trong các cấu kiện bê tông đúc sẵn và trát vữa vào các tấm bệ và gối cầu.

Một số ứng dụng điển hình

- Neo các thiết bị cơ khí;
- Neo cho các thanh thép;
- Lắp các khe giữa kết cấu bê tông và bê tông đúc sẵn;
- Thi công móng;
- Thi công các phần bê tông chịu lực cao;
- Làm vữa neo cho bệ máy, gối cầu;
- Sửa chữa bê tông.

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

Mapefill GP là loại vữa dạng bột, trộn sẵn được cấu thành từ xi măng có cường độ cao, cốt liệu mịn với đường kính cỡ hạt là 1mm cùng với phụ gia đặc biệt chứa tác nhân giãn nở do phòng thí nghiệm của MAPEI nghiên cứu và phát triển.

Khi trộn **Mapefill GP** với nước sẽ tạo ra một loại vữa có độ chảy rất cao nhưng không bị phân tầng, do đó

có khả năng lấp vào các chỗ trống và các vị trí được liên kết với nhau.

Nhờ có các tác nhân giãn nở, **Mapefill GP** có khả năng giảm các thể tích bị co ngót trong giai đoạn phát triển ổn định của vữa (theo tiêu chuẩn ASTM C 827) và giai đoạn đóng rắn của vữa và giúp phát triển cường độ nén và uốn của vữa sớm.

Mapefill GP còn có những tính chất sau:

- Khả năng chống thấm tốt;
- Khả năng kết dính rất tốt lên thanh thép có gờ và bê tông;
- Khả năng chịu cường độ cơ học động;
- Có module đàn hồi và hệ số giãn nở nhiệt tương đương với bê tông chất lượng cao;
- **Mapefill GP** không chứa các thành phần cốt liệu kim loại;
- Không gây độc hại;
- Không gây ăn mòn;
- Không chứa thành phần clorua;

KHUYẾN CÁO

- Không được trộn thêm xi măng hay phụ gia nào vào sản phẩm **Mapefill GP**;

- Không cho thêm nước vào hỗn hợp trong khi quá trình trộn bắt đầu ninh kết;
- Không được dùng sản phẩm **Mapefill GP** nếu bao bì không còn nguyên vẹn;
- Không được sử dụng sản phẩm trong điều kiện nhiệt độ thấp hơn +5°C;

TIẾN TRÌNH THI CÔNG SẢN PHẨM

Chuẩn bị bề mặt

- Loại bỏ toàn bộ phần bê tông kém chất lượng trên bề mặt;
- Làm sạch và loại bỏ hoàn toàn bụi bẩn, dầu mỡ, vụn vữa và nước xi măng trên bề mặt;
- Làm ướt các bề mặt của hố cần trám vữa bằng nước, chờ cho nước bay hơi hết trước khi rót vữa. Có thể dùng máy nén khí để thổi sạch nước còn đọng.

Trộn vữa

Đổ 80% lượng nước cần dùng (xem phần DỮ LIỆU THI CÔNG) vào trong thùng sạch, đổ **Mapefill GP** vào từ từ và liên tục rồi trộn đều bằng máy khoan tay có gắn cánh trộn. Đổ thêm phần nước còn lại để đạt được hỗn hợp yêu cầu. Trộn trong vòng 1-2 phút, loại bỏ các phần bột bị dính bên cạnh máy trộn mà không được trộn đều vào, sau đó trộn lại thêm 2-3 phút nữa cho đến khi đạt được hỗn hợp chảy đồng nhất.

Việc trộn vữa với khối lượng vữa xác định được thực hiện bằng máy trộn vữa hay máy trộn cơ học. Cần phải chú ý tránh sự tạo thành các bọt khí trong quá trình trộn. Không nên trộn bằng tay.

Thi công bằng neo

Đổ liên tục **Mapefill GP** vào từ một phía để tránh bọt khí trong vữa.

Việc sử dụng sản phẩm **Mapefill GP** để liên kết các cấu kiện bê tông đúc sẵn và rót vào các khe cứng được khuyến cáo cho độ dày tối đa tới 6 cm. Công tác thi công này không cần phải tác động vữa bằng phương pháp rung cơ học. Tại những nơi khó thi công, có thể sử dụng que gỗ hoặc thanh sắt.

Thi công lớp vữa dày

Để lấp các khoảng rộng có kích thước lớn hơn so các kích thước đã đề cập ở trên, nên tham khảo thêm dịch vụ kỹ thuật của công ty.

Các lưu ý trước và sau khi thi công sản phẩm

- Ở nhiệt độ khoảng +20°C, thi công sản phẩm bình thường.
- Ở điều kiện thời tiết nóng không nên để sản phẩm tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời và dùng nước mát để trộn.

- Ở nhiệt độ thấp nên dùng nước có nhiệt độ +20°C.

- Sau khi đổ **Mapefill GP** cần phải bảo dưỡng phần vữa tiếp xúc trực tiếp ngoài trời nhằm chống mất nước do co ngót, đặc biệt ở điều kiện thời tiết nóng hay có gió.

- Phun nước lên bề mặt vữa trong 24 tiếng đầu tiên hoặc sử dụng hợp chất chống bay hơi.

Vệ sinh

Cần rửa dụng cụ khi vữa chưa khô bằng nước sạch. Khi đã khô thì dùng biện pháp cơ học để làm sạch.

LƯỢNG DÙNG

Mỗi bao **Mapefill GP** chứa 25 kg sau khi trộn sẽ tạo thành 13 -14 lít vữa.

ĐÓNG GÓI

Mapefill GP được đóng gói với trọng lượng 25 kg/bao.

BẢO QUẢN

Sản phẩm được bảo quản tại những nơi khô ráo, thoáng mát trong bao bì còn nguyên vẹn.

HƯỚNG DẪN AN TOÀN CHUẨN BỊ VÀ THI CÔNG SẢN PHẨM

Mapefill GP là dạng vữa không gây độc hại. Tuy nhiên cần chú ý khi tiếp xúc với các sản phẩm hóa chất. Tham khảo thêm tờ hướng dẫn an toàn sản phẩm.

SẢN PHẨM CHUYÊN DỤNG.

CHÚ Ý

Các chi tiết kỹ thuật và hướng dẫn nêu trong tài liệu kỹ thuật này được đúc kết từ những kiến thức và kinh nghiệm tốt nhất của chúng tôi. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, tất cả các thông tin nêu trên cần được thực hiện một cách nghiêm túc nhất bởi nhà thi công có bề dày kinh nghiệm. Chính vì vậy, trước khi sử dụng sản phẩm phải khẳng định rằng các hướng dẫn phải được áp dụng nghiêm túc với từng thao tác thi công. Trong mọi trường hợp, nếu người sử dụng tự thi công thì cần phải có sự tham khảo với bộ phận kỹ thuật của Mapei nếu có gì không rõ để tránh các sai sót do việc sử dụng sản phẩm mang lại.

Phiên bản tiếng Việt được dịch lại dựa trên phiên bản tiếng Anh 461-4-2008.

Tất cả các tài liệu tham khảo về sản phẩm được cung cấp theo yêu cầu và ở trang web: www.mapei.vn

THÔNG SỐ KỸ THUẬT SẢN PHẨM (các giá trị tiêu biểu)

Phù hợp với các tiêu chuẩn sau:

- EN 196-1: 1995
- ASTM C939 - 97
- ASTM C940 - 98
- ASTM C827 - 97

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

| | |
|---|---|
| Dạng sản phẩm: | Bột mịn |
| Màu sắc: | Xám |
| Kích thước cỡ hạt lớn nhất (mm): | 1 |
| Hàm lượng chất rắn khô (%): | 100 |
| Bảo quản: | 12 tháng trong bao bì còn nguyên, để nơi khô ráo |
| Phân loại mức độ độc hại theo EC 1999/45: | Không. Trước khi sử dụng cần tham khảo "Hướng dẫn an toàn chuẩn bị và thi công sản phẩm", các thông tin trên bao bì và trong tài liệu an toàn sản phẩm |
| Mã hải quan: | 3824 50 90 |

DỮ LIỆU THI CÔNG

| | |
|--|---|
| Màu sắc hỗn hợp: | Xám |
| Tỷ lệ trộn: - Thi công bằng bay: - Thi công bằng bơm: - Thi công rót: | 3,25-3,75 lít nước cho 25 kg Mapefill GP 3,75-4,25 lít nước cho 25 kg Mapefill GP 4,25-4,75 lít nước cho 25 kg Mapefill GP |
| Dạng sản phẩm: | Lông (sử dụng 19% nước) |
| Độ chảy (ASTM C939): | < 60 giây (sử dụng 19% nước) |
| Trọng lượng riêng (kg/m ³): | 2100-2300 |
| Độ pH của hỗn hợp: | > 11,5 |
| Nhiệt độ thi công: | Từ +5°C đến +40°C |
| Thời gian thi công: | 60 phút |

KẾT QUẢ KỸ THUẬT CUỐI CÙNG

| | |
|---|---|
| Thời gian thi công: | Các thí nghiệm về cường độ uốn và cường độ nén của vữa được thực hiện bằng mẫu 4x4x16, làm và bảo dưỡng mẫu theo tiêu chuẩn EN 196-1. Thí nghiệm về Mapefill GP được thực hiện sử dụng 19% lượng nước |
| Thời gian ninh kết ban đầu: | 7 tiếng |
| Thời gian kết thúc ninh kết: | 8 tiếng |
| Cường độ nén (MPa): - 1 ngày: - 7 ngày: - 28 ngày: | > 20 > 50 > 55 |
| Cường độ uốn (MPa): - 1 ngày: - 7 ngày: - 28 ngày: | > 5 > 7 > 8 |
| Độ tách nước (theo ASTM C940): | Không tách nước |
| Độ trương nở theo thể tích (%) (theo ASTM C940 - 98): | 1.0 |

Mapefill GP



XÂY DỰNG TƯƠNG LAI

Mapei Việt Nam Ltd.

Nhà máy: Lô 8, Đường số 4, Khu công nghiệp Bắc Chu Lai
Xã Tam Hiệp, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam
Tel: +84-510-3565801-7 Fax: +84-510-3565800
Email: mapeivn@mapei.com.vn - Website: www.mapei.vn

Chi nhánh Hà Nội

31/178 Thái Hà, Q. Đống Đa
Tel: +84-4-3928 7924-6
Fax: +84-4-3824 8645
Email: mapeihn@mapei.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

162A Nguyễn Chí Thanh, Q. Hải Châu
Tel: +84-511-3565 001-4
Fax: +84-511-3562 976
Email: mapeidn@mapei.com.vn

Chi nhánh T.P Hồ Chí Minh

180/77 Nguyễn Hữu Cảnh, Q. Bình Thạnh
Tel: +84-8 3512 1045/6/7-3899 2845
Fax: +84-8 3899 2842
Email: mapeihcm@mapei.com.vn

(VN)

Nghiêm cấm mọi hình thức sao chép bất hợp pháp nội dung và hình ảnh trong tài liệu này.

461-3-2011